

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV24B4**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH04226**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Tiếng anh**

Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2454802030455	Ngô Huỳnh	Anh	15/08/2009				9	6.5	5.0	7.5	9.0	8.8		8.2
2	2454802030456	Nguyễn Thị Lan	Anh	13/05/2009				5	9.5	8.5	7.0	8.0	8.3		8.1
3	2454802030457	Đặng Phước	Bảo	22/09/2009				5	7.0	0.0	0.0	8.5	CT		1.6
4	2454802030458	Nguyễn Văn	Bi	20/03/2009				8	5.5	6.5	0.0	0.0	CT		1.4
5	2454802030460	Hà Minh	Duy	11/09/2009				8	9.0	10.0	9.0	9.5	9.0		9.1
6	2454802030461	Trần Bảo	Duy	10/08/2009				9	5.0	10.0	9.0	9.5	8.8		8.7
7	2454802030462	Hồ Hải	Đăng	03/07/2009				8	7.0	9.0	9.0	9.5	5.0		6.4
8	2454802030463	Nguyễn Nhật	Đô	22/11/2009				9	6.5	7.0	7.0	8.0	5.0		5.9
9	2454802030464	Vũ Phan Minh	Đức	31/03/2009				0	5.5	8.0	6.5	9.0	CT		2.6
10	2454802030465	Lê Thị Ngọc	Huyền	14/10/2008				0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT		0.0
11	2454802030466	Phú Văn	Kha	18/03/2009				6	7.5	9.5	7.0	8.5	8.8		8.4
12	2454802030468	Châu Quang	Kiệt	15/10/2009				7	7.5	7.5	8.0	9.0	7.0		7.4
13	2454802030469	Hoa Thị Hồng	Lan	23/09/2009				8	7.5	9.5	8.0	10.0	7.3		7.8
14	2454802030470	Nguyễn Thanh	Luân	08/10/2008				5	5.5	5.5	6.0	5.5	5.0		5.2
15	2454802030471	Nguyễn Xuân	Nam	04/02/2008				8	5.0	6.0	7.0	6.5	5.3		5.7
16	2454802030472	Nguyễn Đông	Nghi	04/05/2009				5	10.0	9.0	7.0	7.5	8.0		8.0
17	2454802030473	Đình Bảo	Nghĩa	12/11/2009				9	7.0	8.0	5.0	8.5	9.3		8.5
18	2454802030474	Lê Trọng	Nghĩa	17/10/2009				7	9.0	9.0	9.0	8.5	9.3		9.0
19	2454802030476	Đỗ Thành	Phát	19/01/2009				0	9.0	8.0	9.0	0.0	CT		2.3
20	2454802030477	Phạm Thế	Phong	27/04/2009				0	0.0	0.0	9.0	0.0	CT		0.8
21	2454802030478	Võ Hoài	Phong	07/06/2009				5	6.5	9.5	5.0	9.0	8.5		8.0
22	2454802030479	Dương Hoài	Phú	19/07/2009				8	8.5	5.0	8.0	7.5	5.8		6.4
23	2454802030480	Lữ Thiên	Phú	17/07/2009				9	8.5	9.0	9.0	8.5	8.8		8.8
24	2454802030481	Nguyễn Thị Kim	Thanh	08/01/2009				7	9.5	9.5	8.5	5.0	8.8		8.5
25	2454802030483	Trần Văn	Thuận	07/06/2009				0	7.0	0.0	7.0	0.0	CT		1.2
26	2454802030485	Danh Thị Thu	Thủy	08/12/2009				9	8.0	9.5	9.0	10.0	8.8		8.9
27	2454802030486	Võ Thị Kim	Tiền	02/09/2009				7	7.0	5.0	8.0	9.5	8.5		8.0
28	2454802030487	Nguyễn Thị Mỹ	Trang	27/10/2009				9	9.5	9.5	8.0	10.0	8.8		9.0
29	2454802030488	Nguyễn Công	Trí	17/02/2009				7	6.5	8.0	7.0	7.0	6.5		6.7
30	2454802030489	Trần Thùy	Trình	27/03/2009				7	9.0	10.0	9.0	9.5	8.0		8.4
31	2454802030490	Đỗ Hồng	Trúc	14/03/2009				5	6.0	8.5	6.0	8.0	5.3		5.9
32	2454802030491	Thái Phú	Vinh	07/07/2009				0	5.5	8.0	7.0	0.0	CT		1.8
33	2454802030492	Huỳnh Thị Tường	Vy	18/04/2009				9	7.0	8.0	7.5	9.0	8.5		8.3

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 1 tháng 7 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thị Ngọc Thảo